TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày 18-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Quý;

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn có mặt:

Ông Nguyễn Xuân Phấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn;

Ông Lộc Văn Trung - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn;

Ông Nông Chiến Sa, ông Nông Văn Quyết, ông Lường Văn Chinh, ông Lành Tuấn Tú - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử số 02 trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Q L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 7 năm 1997 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số 020097003274; nơi đăng ký thường trú: Khối Phố 02, xã B, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú và chỗ ở: Số 03/35/449, đường Q, khối 08,

phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đức P, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Xuân S, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ từ ngày 25/6/2025, tạm giam từ ngày 04/7/2025 đến nay, có mặt.

2. Trần Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 4 năm 1995 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020095008815; nơi đăng ký thường trú: Số 34, ngõ 285, đường Lê Lợi, khối 06, phường K, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Số 31, ngõ 52, đường L, khối 6, phường K, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc P, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Lương Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ từ ngày 25/6/2025, tạm giam từ ngày 04/7/2025 đến nay, có mặt;

3. Lý Hải N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 11 năm 2003 tại Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020203002345; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 12/59, đường Đ, khối Đ, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T, sinh năm 1979 và bà Nông Thị M, sinh năm 1976; có vợ là Phan Thị Thu H, sinh năm 2003; có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt để tạm giữ từ ngày 25/6/2025, tạm giam từ ngày 04/7/2025 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Vi Xuân C, sinh năm 1993; trú tại: Số 519, đường B, khối 4, phường K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Quyền L, Trần Ngọc T và Lý Hải N đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và có mối quan hệ quen biết. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 6 đến ngày 25/6/2025, bị cáo Ngô Quyền L nhiều lần bán ma túy Cần sa cho bị cáo Trần Ngọc T, sau đó bị cáo Trần Ngọc T tiếp tục bán cho bị cáo Lý Hải N và bị cáo Lý Hải N bán một phần cho Vi Xuân C để sử dụng, cụ thể:

Tối ngày 31/5/2025, bị cáo Ngô Quyền L một mình đến khu vực chợ Kỳ Lừa, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường Kỳ Lừa, tỉnh Lạng Sơn), tìm mua ma túy Cần sa. Tại đây, bị cáo Ngô Quyền L gặp và mua ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ họ, tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng được 01 túi nilon chứa ma túy Cần sa. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Ngô Quyền L mang về nhà chia nhỏ, một phần

sử dụng, phần còn lại để bán kiếm lời. Bị cáo Ngô Quyền L đã ba lần bán ma túy Cần sa cho bị cáo Trần Ngọc T, cụ thể như sau:

- Ngày 02/6/2025, bị cáo Ngô Quyền L và bị cáo Trần Ngọc T thỏa thuận mua bán 01 gói ma túy Cần sa với giá 200.000 đồng. Bị cáo Trần Ngọc T chuyển khoản 200.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số 0379048456 mang tên Trần Ngọc T đến tài khoản Ngân hàng Quân Đội (MB) số 0369015420 mang tên Q L. Ngay sau khi nhận được tiền, bị cáo Ngô Quyền L trực tiếp giao cho bị cáo Trần Ngọc T 01 gói ma túy cần sa đựng trong túi nilon màu trắng tại khu vực Lạng Sơn.

- Ngày 03/6/2025, bị cáo Ngô Quyền L và bị cáo Trần Ngọc T thỏa thuận mua bán 01 gói ma túy Cần sa với giá 200.000 đồng. Bị cáo Trần Ngọc T chuyển khoản 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VPBank số 0379048456 mang tên Trần Ngọc T đến tài khoản ngân hàng MB số 0369015420 mang tên Q L. Ngay sau khi nhận được tiền, bị cáo Ngô Quyền L trực tiếp giao cho bị cáo Trần Ngọc T 01 gói ma túy cần sa đựng trong túi nilon màu trắng tại khu vực Lạng Sơn.

- Khoảng 10 giờ ngày 25/6/2025, bị cáo Trần Ngọc T sử dụng điện thoại di động liên hệ với bị cáo Ngô Quyền L qua ứng dụng Zalo để đặt mua 02 gói ma túy Cần sa giá 400.000 đồng. Bị cáo Ngô Quyền L hẹn gặp bị cáo Trần Ngọc T tại khu vực gần quán phở số 51, đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn (nay là phường K, tỉnh Lạng Sơn) để giao ma túy. Khoảng 10 giờ, bị cáo Ngô Quyền L cầm theo 02 túi nilon màu trắng chứa ma túy Cần sa đi từ nhà đến địa điểm đã hẹn giao cho bị cáo Trần Ngọc T. Bị cáo Trần Ngọc T chuyển khoản số tiền 500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng VPBank số 0379048456 mang tên Trần Ngọc T đến tài khoản ngân hàng MB số 0369015420 mang tên Q L. Trong đó, 400.000 đồng là tiền mua ma túy còn 100.000 đồng là tiền trả nợ.

Sau khi nhận được ma túy, bị cáo Trần Ngọc T lấy một phần sử dụng, phần còn lại bán cho bị cáo Lý Hải N, cụ thể:

- Ngày 06/6/2025, bị cáo Trần Ngọc T thỏa thuận và bán cho bị cáo Lý Hải N 01 gói ma túy Cần sa với giá 250.000 đồng, bị cáo Lý Hải N chuyển khoản 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888 mang tên Lý Hải N đến tài khoản ngân hàng VPBank số 0379048456 mang tên Trần Ngọc T. Sau khi nhận tiền, bị cáo Trần Ngọc T trực tiếp giao cho bị cáo Lý Hải N 01 gói ma túy cần sa, được đựng trong túi nilon màu trắng.

- Ngày 21/6/2025, bị cáo Lý Hải N liên lạc với bị cáo Trần Ngọc T mua 01 gói ma túy Cần sa giá 250.000 đồng, bị cáo Lý Hải N chuyển khoản 250.000 đồng từ tài khoản MB số 2236666868888 đến tài khoản VPBank số 0379048456 của Trần Ngọc T. Sau khi nhận tiền, bị cáo Trần Ngọc T trực tiếp giao cho bị cáo Lý Hải N 01 gói ma túy cần sa, được đựng trong túi nilon màu trắng.

- Khoảng 10 giờ ngày 25/6/2025, bị cáo Trần Ngọc T sử dụng điện thoại di động nhắn tin cho bị cáo Lý Hải N qua ứng dụng Zalo, hỏi có mua ma túy không, bị cáo Lý Hải N đồng ý mua 02 gói ma túy Cần sa với giá 250.000 đồng/01 gói. Bị cáo Lý Hải N chuyển khoản 500.000 đồng từ tài khoản ngân

hàng MB số 2236666868888 mang tên Lý Hải N đến tài khoản ngân hàng VPBank số 0379048456 mang tên Trần Ngọc T. Bị cáo Trần Ngọc T hẹn bị cáo Lý Hải N tại quán nước vỉa hè trên đường Trần Nhật Duật, thuộc khu vực khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn) để giao ma túy.

Sau khi nhận được ma túy, bị cáo Lý Hải N lấy một phần sử dụng, phần còn lại cất giấu trong chậu cây cảnh gần quán nước. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Lý Hải N điều khiển xe mô tô biển số 12P1-312.65 đến quán nước tại khu vực cổng vào khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn (nay là phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn) uống nước, tại quán có anh Vi Xuân C, anh Hà Văn Tài và anh Hoàng Minh Tuấn, anh Lê Nguyễn Trung Nguyên. Trong quá trình ngồi nói chuyện, anh Vi Xuân C hỏi bị cáo Lý Hải N còn ma túy Cần sa không, bị cáo Lý Hải N nhớ ra vẫn còn 01 gói ma túy Cần sa cất giấu từ buổi sáng nên trả lời anh Vi Xuân C là đợi để hỏi đã. Sau đó, bị cáo Lý Hải N nói với anh Vi Xuân C là có chỗ lấy rồi, anh Vi Xuân C chuyển khoản 250.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1014118107 mang tên Vi Xuân C đến tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888 mang tên Lý Hải N. Ngay khi nhận được tiền, bị cáo Lý Hải N một mình điều khiển xe mô tô đến quán nước trên đường Trần Nhật Duật, nơi đã giấu ma túy từ buổi sáng, lấy 01 gói ma túy Cần sa từ trong chậu cây cảnh ra, rồi quay lại quán nước anh Vi Xuân C đang ngồi đợi, gọi anh Vi Xuân C ra ngoài và giao 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy Cần sa. Anh Vi Xuân C đem gói ma túy ra khu vực vắng người lấy một ít ma túy Cần sa cho vào điếu cày của quán châm lửa để hút, phần còn lại cất vào túi đeo chéo của mình.

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/6/2025, anh Vi Xuân C đang ngồi uống nước cùng các anh Lý Hải N, anh Hà Văn Tài, anh Hoàng Minh Tuấn và anh Lê Nguyễn Trung Nguyên tại quán nước thì lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp Công an phường Lương Văn Tri tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi đeo chéo màu đen của anh Vi Xuân C có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa búp, lá cây khô. Anh Vi Xuân C khai búp, lá cây khô bị phát hiện thu giữ là ma túy Cần sa vừa mua của bị cáo Lý Hải N với giá 250.000 đồng để sử dụng.

Quá trình làm việc ban đầu, bị cáo Lý Hải N khai đã mua ma túy với bị cáo Trần Ngọc T vào buổi sáng cùng ngày và bán cho anh Vi Xuân C. Căn cứ lời khai, cơ quan Công an tiến hành triệu tập bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Ngô Quyền L đến làm việc, cả hai đều thừa nhận hành vi mua bán ma túy Cần sa như trên.

Tại bản Kết luận giám định số 488/ KL-KTHS ngày 02/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Búp, lá cây khô có trong 01 túi nilon màu trắng gửi giám định là Cần Sa, có khối lượng 0,366 gam (đã trừ bì).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc T nhiều lần thay đổi lời khai về số lần bán ma túy cho bị cáo Lý Hải N, ban đầu bị cáo Trần Ngọc T khai bán ma túy cho bị cáo Lý Hải N nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian, ở các buổi hỏi

cung sau bị cáo Trần Ngọc T khai chỉ được bán 01 lần 02 gói ma túy Cần sa với giá 500.000 đồng cho bị cáo Lý Hải N vào ngày 25/6/2025. Căn cứ các chứng cứ điện tử và lời khai, đối chất giữa bị cáo Lý Hải N và bị cáo Trần Ngọc T xác định bị cáo Trần Ngọc T đã bán ma túy Cần sa cho bị cáo Lý Hải N 03 lần như nêu trên. Bị cáo Lý Hải N, bị cáo Ngô Quyền L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy của bản thân.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-KV1 ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lý Hải N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh tụng:

Các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lý Hải N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Quyền L;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo bị cáo Trần Ngọc T;

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Hải N.

- Về mức hình phạt, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Ngô Quyền L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Lý Hải N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, đề nghị: Xử phạt các bị cáo một khoản tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp, đề nghị: Tịch thu (truy thu) đối bị cáo Trần Ngọc T số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu đối với bị cáo Ngô Quyền L số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng MB số 0369015420, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1570/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, để nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu đối với bị cáo Lý Hải N số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1569/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lý Hải N số tiền 5.933.125 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888 của bị cáo Lý Hải N, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1569/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quyền L số tiền 5.706.953 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 0369015420 của bị cáo Ngô Quyền L, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1570/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;

- Tịch thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Trần Ngọc T được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 24/11/2025, để nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 0,273 gam ma túy;

Về án phí, đề nghị: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận: Các bị cáo không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng : Bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T, bị cáo Lý Hải N trình bày, các bị cáo biết hành vi của mình là sai trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, nhận thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Quá trình tranh tụng tại phiên tòa và đối chứng với các lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 02/6/2025; 03/6/2025 và 25/6/2025 trên địa bàn đường Mỹ Sơn, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (nay là phường K, tỉnh Lạng Sơn), bị cáo Ngô Quyền L đã 03 lần bán 04 gói ma túy Cần Sa cho bị cáo Trần Ngọc T với giá 200.000 đồng/gói thu được 800.000 đồng và trong các ngày 06/6/2025, 21/6/2025 và 25/6/2025, bị cáo Trần Ngọc T 03 lần bán 04 gói ma túy Cần Sa cho bị cáo Lý Hải N với giá 250.000 đồng/gói thu được 1.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 25/6/2025, tại khu vực quán nước vỉa hè trên đường Trần Nhật Duật, khối Cửa Bắc, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn (nay là phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn), bị cáo Lý Hải N đã bán cho anh Vi Xuân C 01 gói nilon màu trắng chứa ma túy Cần Sa với giá 250.000 đồng. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T và bị cáo Lý Hải N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lý Hải N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước và an ninh trật tự trên địa bàn, gián tiếp gây ra những tệ nạn xấu trong xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vừa muốn có tiền để tiêu sài cá nhân và muốn có chất ma túy để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện mà cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đơn lẻ và không có sự bàn bạc, phân công cùng thực hiện hành vi, nên các bị cáo không thuộc trường hợp đồng phạm. Do đó, xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Các bị cáo thực hiện hành vị phạm tội trước ngày 01/7/2025. Do đó, không áp dụng quy định tại Điều 1; Điều 3 và Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Ngô Quyền L, Lý Hải N quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc T khai báo thành khẩn về việc đã bán chất ma túy cho bị cáo Lý Hải N 03 lần. Ngoài ra bị cáo Lý Hải N có ông ngoại Nông Văn Giản được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhì, có bà ngoại Triệu Thị Phượng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất, có bố là ông Lý Văn Triều là người khuyết tật đặc biệt nặng. Bị cáo Trần Ngọc T có ông nội Trần Sĩ Tụng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng ba. Bị cáo Ngô Quyền L có ông ngoại Nguyễn Viết Sử được Nhà nước Lào tặng Huân

chương kháng chiến chống Pháp. Do đó, các bị cáo Ngô Quyền L, Trần Ngọc T, Lý Hải N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo chưa bị từng kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bán chất ma túy với mục đích để kiếm lời, đồng thời có chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần phạt bổ sung đối với các bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu (truy thu) đối bị cáo Trần Ngọc T số tiền 900.000 đồng mà bị cáo đã bán chất ma túy cho bị cáo Lý Hải N.

[10] Vật chứng gồm: Số tiền 6.183.125 đồng, trong đó có 250.000 đồng là tiền phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 5.933.125 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888 của bị cáo Lý Hải N, bị cáo Lý Hải N khai nhận là do Lý Hải N làm shipper kiếm được nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1569/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

[11] Số tiền 6.506.953 đồng, trong đó có 800.000 đồng là tiền phạm tội mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Còn lại 5.706.953 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 0369015420 của bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Ngô Quyền L khai nhận là do bị cáo Ngô Quyền L làm shipper kiếm được nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1570/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;

[12] Đối với số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo Trần Ngọc T là tiền bị cáo Trần Ngọc T bán chất ma túy cho bị cáo Lý Hải N mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đối với 01 (một) phong bì niêm phong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 0,273 gam ma túy Cần sa là chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh của Q L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen của Trần Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng của Lý Hải N, đều là các phương tiện dùng liên lạc, chuyển tiền mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. 01 căn cước công dân của Vi Xuân C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu trắng của Vi Xuân C; 01 túi đeo chéo màu đen của Vi Xuân C, là giấy tờ tùy thân và vật không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh Vi Xuân C;

[14] Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Ngô Quyền L do không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này. Đối với Vi Xuân C có hành vi Tàng trữ trái phép chất

ma túy, nhưng không đủ khối lượng để xử lý hình sự và Vi Xuân C chưa có tiền án, tiền sự nên không xử lý về hình sự.

[15] Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát luận tội các bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật. Đối với bị cáo Trần Ngọc T quá trình điều tra bị cáo quanh co không thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Đại diện viện kiểm sát đề nghị, cho bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo để trở thành người công dân tốt trong xã hội.

[16] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Quyền L và bị cáo Trần Ngọc T;

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lý Hải N;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T, bị cáo Lý Hải N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Ngô Quyền L 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ là ngày 25/6/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ là ngày 25/6/2025.

Xử phạt bị cáo Lý Hải N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ khi bị bắt tạm giữ là ngày 25/6/2025.

3. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ngô Quyền L với số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước .

Xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Ngọc T với số tiền là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lý Hải N với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu (truy thu) đối bị cáo Trần Ngọc T số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về vật chứng:

- Tịch thu đối với bị cáo Ngô Quyền L số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng MB số 0369015420, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1570/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, để nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu đối với bị cáo Lý Hải N số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1569/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn, để nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Lý Hải N số tiền 5.933.125 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 2236666868888 của bị cáo Lý Hải N, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1569/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quyền L số tiền 5.706.953 đồng trong tài khoản ngân hàng MB số 0369015420 của bị cáo Ngô Quyền L, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, đã được phong tỏa theo lệnh phong tỏa tài khoản số 1570/LPT-CSMT ngày 09/9/2025 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;

- Tịch thu số tiền 100.000 đồng của bị cáo Trần Ngọc T được tạm gửi tại tài khoản số: 3949.0.1054441.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo phiếu Ủy nhiệm chi ngày 24/11/2025, để nộp ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng đựng 0,273 gam ma túy;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh của bị cáo Ngô Quyền L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu đen của bị cáo Trần Ngọc T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu trắng của bị cáo Lý Hải N.

- Trả lại cho anh Vi Xuân C: 01 (một) căn cước công dân mang tên Vi Xuân C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu; 01 (một) túi đeo chéo màu đen.

(Các vật chứng trên được miêu tả chi tiết tại Biên bản, giao nhận vật chứng ngày 21/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn)

6. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Quyền L, bị cáo Trần Ngọc T, bị cáo Lý Hải N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương